TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Minh Công;

Bà Phạm Thị Bích Dung;

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 153E, khu phố Long Liên, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn Thanh Phong, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo trình bày của nguyên đơn là bà Huỳnh Thanh Ngọc Trúc:

Bà và ông Hoàng Văn N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày

30/12/2015. Quá trình chung sống bà và ông N thường phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách nên không thống nhất với nhau về các vấn đề trong sinh hoạt gia đình, ông N không tin tưởng bà về chuyện tiền bạc trong gia đình; có lần do mâu thuẫn nên ông N đánh và đuổi bà ra khỏi nhà, không tôn trọng bà. Từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 cho đến nay, bà và ông N không còn sống chung với nhau nữa, bà về sống với cha mẹ bà ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Văn N.

Về con chung: Bà và ông Hoàng Văn N có 02 con chung là Hoàng Minh Trt (sinh ngày 11/5/2016) và Hoàng Minh T (sinh ngày 23/7/2019). Từ khi bà và ông Nam không sống chung cho đến nay, Hoàng Minh T sống với ông N, Hoàng Minh Trt sống với bà. Bà đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Hoàng Văn N không có khoản nợ chung nào.

Theo trình bày của bị đơn là ông Hoàng Văn Nam:

Ông và bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/12/2015. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do tính cách cuả ông và bà Tr không hợp nhau nên không thống nhất với nhau về các vấn đề trong sinh hoạt, tiền bạc trong gia đình. Bà Tr nhiều lần có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm gia đình ông. Từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 cho đến nay, bà Tr về sống tại nhà cha mẹ bà ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông và bà Tr mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông nhận thấy giữa ông và bà Tr có nhiều bất đồng, không thể hàn gắn để chung sống được; vì vậy, ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr.

Về con chung: Ông và bà Tr có 02 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 11/5/2016 và Hoàng Minh Trt, sinh ngày 23/7/2019. Từ khi vợ chồng không sống chung cho đến nay, Hoàng Minh T sống với ông, Hoàng Minh Trt sống với bà Tr. Ông đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con là Hoàng Minh T. Ông đồng ý để bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng Hoàng Minh Trt. Ông không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng để bà Tr nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr không có nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr được tiếp tục nuôi dưỡng Hoàng Minh Trt (sinh ngày 23/7/2019); giao cho ông Hoàng Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng Hoàng Minh T (sinh ngày 11/5/2016).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Đơn khởi kiện ghi ngày 30/8/2019 của bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Hoàng Văn N. Người bị kiện là ông Hoàng Văn N có địa chỉ tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N đều trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, do bà Tr và ông N không hợp nhau về tính cách, quan điểm. Từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, bà Tr và ông N không còn sống chung, mạnh ai nấy sống. Nay bà Tr yêu cầu ly hôn, ông N cũng đồng ý ly hôn với bà Tr.

[5] Xét tình trạng của vợ chồng bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr.

[6] Về con chung: Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N có 02 con là Hoàng Minh T (sinh ngày 11/5/2016) và Hoàng Minh Trt (sinh ngày 23/7/2019). Theo trình bày của hai bên đương sự, từ tháng 01 năm 2020 đến nay, cháu Hoàng Minh T sống với ông Hoàng Văn N, cháu Hoàng Minh Trt sống với bà Tr. Bà Tr có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con; ông Hoàng Văn N có nguyện vọng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con là Hoàng Minh T. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của bà Tr, hiện nay công việc là giáo viên mầm non, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng, bà Tr và cháu Hoàng Minh Trt đang ở tại nhà của cha mẹ bà Tr; trong khi đó, ông Trần Văn N cho rằng ông làm nghề kinh doanh quán ăn, thu nhập và chỗ ở ổn định, bình quân thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Xét các điều kiện của hai bên đương sự, cần giao cho con mỗi bên được quyền trực tiếp nuôi 01 người con; bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Minh Trt (sinh ngày 23/7/2019), ông Hoàng Văn N được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Minh T (sinh ngày 11/5/2016).

[7] Về cấp dưỡng cho con: Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; hai bên cũng không đề nghị Tòa án ghi nhận mức tự nguyện cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[8] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[9] Về nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự đều cho rằng không có khoản nợ chung nào nên Tòa án không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr được ly hôn với ông Hoàng Văn N.

2. Về nuôi con:

2.1. Ông Hoàng Văn N được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Minh T (sinh ngày 11/5/2016). Ông Hoàng Văn N có quyền yêu cầu bà Huỳnh Thanh Ngọc T hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Hoàng Minh T phải giao lại cháu T cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr được quyền trực tiếp nuôi con là Hoàng Minh Trt (sinh ngày 23/7/2019). Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr có quyền yêu cầu ông Hoàng Văn N hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Hoàng Minh Trt phải giao lại cháu Trt cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr và ông Hoàng Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003848 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam; như vậy bà Huỳnh Thanh Ngọc Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: hồ sơ vụ án.

Đỗ Quốc Hội